

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật  
Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Ngành đào tạo: **KINH DOANH QUỐC TẾ**

Tên tiếng Anh: **INTERNATIONAL BUSINESS**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Mã số: **7340120**

Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUI**

**Tp. Hồ Chí Minh, 2019**

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Tên chương trình: KINH DOANH QUỐC TẾ  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành đào tạo: KINH DOANH QUỐC TẾ  
Mã ngành: 7340120  
Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI  
Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **Mục tiêu chung (goals)**

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao về kinh doanh quốc tế ở trình độ đại học, thông thạo ngoại ngữ; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trên phạm vi quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo; có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

#### **Mục tiêu cụ thể (Objectives)**

1. Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, công nghệ thông tin, khoa học kinh tế và quản trị.
2. Phát triển năng lực khám phá tri thức, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh quốc tế, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh thương mại trên phạm vi toàn cầu, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp.
3. Trở thành công dân toàn cầu, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả.
4. Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống, dự án kinh doanh trong doanh nghiệp và bên ngoài xã hội.

### **2. Chuẩn đầu ra (Program outcomes)**

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Trình độ năng lực</b>
<b>1.</b>	<b>KIẾN THỨC NỀN TẢNG TRONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ</b>	

1.1.	Phân tích và ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội và công nghệ để giải quyết các vấn đề kinh tế.	4
1.2.	Phân tích và vận dụng kiến thức tổng quan về thương mại để khai thác các nguồn lực trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.	4
1.3.	Phân tích, đánh giá và áp dụng kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế: chiến lược kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, marketing quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu, logistics và vận tải quốc tế, thanh toán quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương.	5
2.	<b>KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ THÁI ĐỘ NGHỀ NGHIỆP</b>	
2.1.	Kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế.	5
2.2.	Điều tra nghiên cứu, phân tích, thực nghiệm và khai thác thông tin từ các nguồn khác nhau để đề ra các giải pháp trong kinh doanh quốc tế.	4
2.3.	Khả năng tư duy có hệ thống và toàn diện.	4
2.4.	Phát triển kỹ năng cá nhân, rèn luyện thể chất và thái độ làm việc chuyên nghiệp, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, phát triển năng lực hội nhập quốc tế, năng lực học tập suốt đời.	4
2.5.	Hình thành ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	3
3.	<b>KỸ NĂNG TƯƠNG TÁC</b>	
3.1.	Khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả.	5
3.2.	Khả năng giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh dưới nhiều hình thức.	5
3.3.	Khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh, khả năng làm việc với các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh.	5
4.	<b>PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH HỆ THỐNG, DỰ ÁN KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VÀ BÊN NGOÀI XÃ HỘI</b>	
4.1.	Nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh xã hội đối với hoạt động kinh doanh và thể hiện trách nhiệm của người cử nhân kinh doanh quốc tế đối với xã hội.	4
4.2.	Nhận diện và thích nghi với sự khác biệt của môi trường làm việc khác nhau.	4

4.3.	Hình thành, phân tích và đánh giá ý tưởng phát triển hoạt động kinh doanh quốc tế.	4
4.4.	Thiết kế được các hệ thống kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.5.	Triển khai và quản lý thực hiện các dự án, phần mềm kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.6.	Mô phỏng vận hành hệ thống kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.7.	Hình thành ý tưởng khởi nghiệp	4

### Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$0.0 \leq \text{TĐNL} \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < \text{TĐNL} \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < \text{TĐNL} \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < \text{TĐNL} \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: SV kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 125 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

### 4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

5. Dự kiến tuyển sinh: năm 2018, năm 2019 và năm 2020 tương ứng là 70, 80, 100 sinh viên

### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

**Quy trình đào tạo:** Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

**Điều kiện tốt nghiệp:**

*Điều kiện chung:* Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

**7. Cách thức đánh giá**

Đánh giá theo thang điểm: 10

**8. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức**

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>36</b>
<b>A. Khối kiến thức bắt buộc</b>		<b>24</b>
<b>I. Lý luận chính trị + Pháp luật</b>		<b>12</b>
1	Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2	Đường lối CM của ĐCSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Pháp luật đại cương	2
<b>II. Toán học và KHTN</b>		<b>9</b>
4	Toán kinh tế 1	3
5	Toán kinh tế 2	3
6	Xác suất thống kê ứng dụng	3
<b>III. Nhập môn ngành</b>		<b>3 (2+1)</b>
<b>B. Khối kiến thức tự chọn</b>		<b>12</b>
<b>IV. Tin học</b>		
<b>V. Khoa học xã hội nhân văn (theo danh mục)</b>		<b>2</b>
<b>VI. Khoa học kỹ thuật</b>		
<b>VII. Cơ sở ngành và chuyên ngành</b>		<b>10</b>
<b>C. Khối kiến thức GDTC + GDQP</b>		
<b>VIII. Giáo dục thể chất</b>		
1	Giáo dục thể chất 1	1
2	Giáo dục thể chất 2	1
3	Tự chọn <i>Giáo dục thể chất 3</i>	3
<b>IX. Giáo dục quốc phòng</b>		<b>165 tiết</b>
<b>KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>89</b>
Cơ sở nhóm ngành và ngành		
Cơ sở ngành		<b>77</b>
Chuyên ngành		
Thí nghiệm, thực tập, thực hành		<b>2</b>
Trong đó, thực tập tốt nghiệp		<b>4</b>
Khóa luận tốt nghiệp		<b>6</b>

**9. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)**

**A – Phần bắt buộc**

**9.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	
2.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3.	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
4.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5.	MATH130801	Toán kinh tế 1	3	
6.	MATH130901	Toán kinh tế 2	3	MATH130801
7.	MATH130401	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
8.	INBU132308	Nhập môn ngành KDQT	3(2+1)	
9.		Tự chọn đại cương	2	
10.		Tự chọn cơ sở ngành	4	
11.		Tự chọn chuyên ngành	6	
12.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
13.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
14.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	
15.	-	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	
<b>Tổng</b>			<b>36</b>	

## 9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 9.2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INBU230508	Kinh doanh quốc tế	3	
2.	ECON240206	Kinh tế học	4	
3.	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
4.	BLAW232408	Luật thương mại quốc tế	3	
5.	INER230209	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
6.	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
7.	APCM230307	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	
8.	RMET230306	Phương pháp nghiên cứu	2	
9.	BENG330708	Anh văn thương mại	3	
10.	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3	RMET230306
<b>Tổng</b>			<b>30</b>	

### 9.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IPRO432508	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	
2.	INPA431008	Thanh toán quốc tế	3	
3.	FTRO332608	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	
4.	FIMA431907	Quản trị tài chính quốc tế	3	
5.	GSCM430809	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	
6.	LOOP432209	Nghiệp vụ logistics	3	
7.	ININ330608	Đầu tư quốc tế	3	
8.	IHRM232708	Quản trị NNL quốc tế	3	
9.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	

10.	IBST432808	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	
11.	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
12.	IBNE332908	Đàm phán thương mại quốc tế	3	
13.	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	
14.	TFIN330309	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	
15.	BUAN331107	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	
16.	CUST422109	Nghiệp vụ hải quan	2	
<b>Tổng</b>			<b>47</b>	

### 9.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (các môn học thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	PRAC322508	Chuyên đề thực hành	2	
2.	INTE442608	Thực tập tốt nghiệp (KQT)	4	
<b>Tổng</b>			<b>6</b>	

### 9.2.3. Tốt nghiệp (Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Các môn tốt nghiệp	6	Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”
2.	IBGR402708	Khóa luận tốt nghiệp (KQT)	6	
<b>Tổng</b>			<b>6</b>	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”

### B – Phần tự chọn:

**Kiến thức giáo dục đại cương** (Sinh viên chọn **01** trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LEAD123308	Nghệ thuật lãnh đạo	2	
2.	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
3.	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	
4.	ORBE320106	Hành vi tổ chức	2	
5.	EGEO123408	Địa lý kinh tế	2	
6.	BCOM330106	Giao tiếp trong kinh doanh	2	

**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp - Nhóm A** (Sinh viên chọn **02** trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	SEMA320907	Thị trường chứng khoán	2	
2.	CUSM321006	Quản trị quan hệ khách hàng	2	
3.	IPRO223508	Sở hữu trí tuệ	2	
4.	PSBU220408	Tâm lý học kinh doanh	2	
5.	BLET223608	Thư tín thương mại	2	

**Kiến thức chuyên ngành - Nhóm B** (Sinh viên chọn **02** trong các môn sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IBRI333708	Rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3	
2.	BPRO333808	Xúc tiến thương mại quốc tế	3	
3.	QMAN331606	Quản trị chất lượng	3	
4.	IBPO333908	Chính sách thương mại quốc tế	3	
5.	IMCO334008	Truyền thông marketing tích hợp	3	

### C – Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần tự chọn:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần Phụ lục, hoặc
- Sinh viên có thể tự chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tình thân các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

### D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	MIOF230207	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	Excel skills for business: Essentials <a href="https://www.coursera.org/specializations/excel">https://www.coursera.org/specializations/excel</a>
2.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	<a href="https://www.classcentral.com/course/coursera-international-marketing-entry-and-execution-5507">https://www.classcentral.com/course/coursera-international-marketing-entry-and-execution-5507</a>
3.	BLET223608	Thư tín thương mại	3	<a href="https://alison.com/course/business-communication-fundamentals-of-business-writing">https://alison.com/course/business-communication-fundamentals-of-business-writing</a>
4.	IMCO334008	Truyền thông marketing tích hợp		<a href="https://www.coursera.org/learn/integrated-marketing-communications">https://www.coursera.org/learn/integrated-marketing-communications</a>
<b>Tổng</b>			<b>6</b>	

### 9. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	
2.	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
3.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
6.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
7.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

### Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	MATH132701	Toán kinh tế 1	3	



2.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
3.	INBU132308	Nhập môn ngành KDQT	3 (2+1)	
4.	ECON240206	Kinh tế học	4	
5.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	0	
<b>Tổng</b>			<b>12</b>	

**Học kỳ 2:**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	MATH132801	Toán kinh tế 2	3	MATH130801
2.	INBU230508	Kinh doanh quốc tế	3	
3.	BENG330708	Anh văn thương mại	3	
4.	INER230209	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
5.	APCM230307	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	
6.		Tự chọn đại cương	2	
<b>Tổng</b>			<b>14</b>	

**Học kỳ 3:**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	MATH130401	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
2.	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
3.	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
4.	RMET230306	Phương pháp nghiên cứu	2	
5.		Tự chọn cơ sở ngành	2	
<b>Tổng</b>			<b>13</b>	

**Học kỳ 4:**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IBNE332908	Đàm phán thương mại quốc tế	3	
2.	ININ330608	Đầu tư quốc tế	3	
3.	BLAW232408	Luật thương mại quốc tế	3	
4.	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3	Môn học profect-based
5.	PRAC321908	Chuyên đề thực hành	2	Môn học liên kết DN
6.		Tự chọn cơ sở ngành	2	
<b>Tổng</b>			<b>16</b>	

**Học kỳ 5:**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IHRM232708	Quản trị NNL quốc tế	3	
2.	FTRO332608	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	
3.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	
4.	TFIN330309	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	Môn học liên kết DN
5.		Tự chọn chuyên ngành	3	
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	

**Học kỳ 6:**

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
----	-------	--------	-------	--------------

				<b>MH tiên quyết</b>
1.	INPA431008	Thanh toán quốc tế	3	
2.	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	
3.	LOOP432209	Nghiệp vụ logistics	3	Môn học project-based
4.	CUST422109	Nghiệp vụ hải quan	2	
5.	FIMA431907	Quản trị tài chính quốc tế	3	
6.		Tự chọn chuyên ngành	3	
<b>Tổng</b>			<b>17</b>	

#### Học kỳ 7:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INTE441608	Thực tập tốt nghiệp	4	Sinh viên năm 4
2.	IPRO432508	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	
3.	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
<b>Tổng</b>			<b>10</b>	

#### Học kỳ 8:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IBGR461708	Khóa luận tốt nghiệp KQT/Thi tốt nghiệp	6	Sinh viên năm 4
2.	GSCM430809	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	
3.	IBST432808	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	
<b>Tổng</b>			<b>12</b>	

### 11. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

#### 11.1 Pháp luật đại cương

**Số TC:02**

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà Nước ban hành. Các quy định của pháp luật tác động đến tất cả mọi người, đến tất cả lĩnh vực. Một trong những nghĩa vụ của công dân là “sống và làm việc theo pháp luật”. Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà Nước và pháp luật. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cũng như các kiến thức về cấu trúc, chức năng của bộ máy Nhà Nước Việt Nam, các quy định của các ngành luật để người học có thể tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách chủ động, hiệu quả.

#### 11.2 Toán kinh tế 1

**Số TC:03**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3, 0, 6)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này bao gồm các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ  $R^n$ , dạng toàn phương, phép tính vi phân hàm một biến và một số ứng dụng vào trong kinh tế.

#### 11.3 Toán kinh tế 2

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Toán kinh tế 1
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm các kiến thức về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến (tích bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), phương trình vi phân cấp 1 & 2. Một số ứng dụng kiến thức toán vào trong kinh tế.

#### **11.4 Xác suất thống kê ứng dụng**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Toán kinh tế 1
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm : Biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan tuyến tính.

#### **11.5 Nhập môn ngành Thương mại điện tử**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về ngành học Thương mại điện tử cũng như các hiểu biết nhất định về Khoa và Nhà trường. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp học tập tại bậc đại học cũng như 1 số kỹ năng cần thiết cho học tập và làm việc sau này.

#### **11.6 Hệ thống thông tin quản lý**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ thông tin, các thành phần và các loại hệ thống thông tin, từ đó có thể đưa ra những chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu hướng thời đại mới.

#### **11.7 Phương pháp nghiên cứu**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học trang bị cho sinh viên cách tìm kiếm và đọc hiểu các bài báo khoa học từ đó xác định được hướng nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị và kinh tế. Sau khi kết thúc môn học sinh viên có thể viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh và mang tính khả thi khi triển khai thực hiện.

#### **11.8 Phân tích dữ liệu**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp nghiên cứu

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học giúp sinh viên có thể triển khai một nghiên cứu cụ thể khi đã có đề cương nghiên cứu. Việc triển khai bao gồm việc đi thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và viết báo cáo tổng kết lại kết quả nghiên cứu.

### **11.9 Địa lý kinh tế**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế địa lý, bao gồm các khái niệm cơ bản về cách vận hành nền kinh tế, chiến lược môi trường kinh doanh, các chiến lược cạnh tranh theo vùng miền địa lý hoặc lãnh thổ quốc gia. Thông qua đó, người học sẽ có khả năng phân tích, đánh giá được tình hình kinh tế của từng quốc gia hoặc từng khu vực. Một sự hiểu lầm phổ biến là trong thế giới toàn cầu hóa, địa lý không còn quan trọng nữa vì các công ty có thể định vị ở bất cứ đâu trên toàn cầu. Tuy nhiên, khi các hoạt động kinh tế đang ngày càng quốc tế hóa, kết nối giữa các nơi khác nhau tăng, cạnh tranh giữa họ tăng cường và bất bình đẳng đang gia tăng, vì vậy địa lý trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Khóa học sẽ giới thiệu cơ bản về phương pháp tiếp cận, khái niệm và lý thuyết mà các nhà địa lý kinh tế sử dụng; nó sẽ giúp bạn hiểu làm thế nào những khái niệm và lý thuyết này có thể được áp dụng trong bối cảnh của nền kinh tế toàn cầu hóa; và nó sẽ làm cho bạn biết về những cách mà cách tiếp cận địa lý kinh tế có thể cung cấp cho hoạch định chính sách.

### **11.10 Vận tải và bảo hiểm ngoại thương**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Vận tải và Bảo hiểm ngoại thương là một môn học mang tính nghiệp vụ cao và dựa trên những cơ sở pháp lý nhất định. Môn học bao gồm 2 nội dung lớn: thứ nhất, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bao gồm các nội dung: nghiệp vụ thuê tàu vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển và nghiệp vụ vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bằng các phương thức khác như hàng không, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng container. Thứ hai, bảo hiểm hàng hóa trong ngoại thương gồm các nội dung về vai trò, sự cần thiết của bảo hiểm đối với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Bảo hiểm hàng hải, các hình thức và điều kiện bảo hiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, các quy trình thực hiện bảo hiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

### **11.11 Nguyên lý kế toán**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán - một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản, ...).

#### **11.12 Luật thương mại quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* pháp luật đại cương
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Luật thương mại quốc tế cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về việc điều chỉnh các hoạt động mua bán hàng hóa, giao dịch thương mại và bảo hiểm quốc tế. Luật thương mại quốc tế là một hệ thống điều chỉnh các đối tượng kinh tế trong 2 trường hợp: Các mối quan hệ thương mại được phát sinh giữa các quốc gia, Các mối quan hệ thương mại được phát sinh giữa các chủ thể ở 2 quốc gia khác nhau. Trong nền kinh tế đang hội nhập, nhiều công ty, doanh nghiệp trong nước có cơ hội tham gia, kí kết hợp đồng với nước ngoài, nhà nước tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu, luật thương mại quốc tế đóng vai trò vô cùng quan trọng, giống như một kim chỉ nang cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh mà không bị cản trở bởi các rào cản pháp lý, hay sự khác biệt về luật định giữa các quốc gia.

#### **11.13 Quan hệ kinh tế quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao trong lĩnh vực kinh tế quốc tế dựa trên các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô ở môi trường quốc tế. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, quan hệ quốc tế về khoa học công nghệ, những vấn đề về tiền tệ quốc tế, các liên kết quốc tế kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **11.14 Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp kiến thức liên quan đến nghiệp vụ ngoại thương, giúp người học có được những kỹ thuật cơ bản trong giao dịch, mua bán với đối tác nước ngoài. Học phần trang bị kiến thức

về các thông lệ, qui ước trong thương mại quốc tế, giúp người học nắm được nội dung và qui trình của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động ngoại thương... Nói chung, môn học giúp người học có thể quản trị quá trình thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương hiệu quả.

#### **11.15 Kinh tế học**

**Số TC:04**

- *Phân bố thời gian học tập: 4 (4,0, 8)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Kinh tế học đại cương cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ môn học này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể.

#### **11.16 Nghiệp vụ logistics**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích phương pháp, và các kỹ thuật quản trị hậu cần cũng như xây dựng hệ thống quản trị 2 chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu. Có khả năng nắm được những hoạt động hậu cần bên trong doanh nghiệp. Hiểu được cách doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hậu cần, quản trị tồn kho, điều phối vận tải và áp dụng các chiến lược hậu cần nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

#### **11.17 Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học căn bản
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hoá, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về những công tác quản trị nguồn nhân lực cụ thể như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản trị tiền lương, hệ thống đãi ngộ và quan hệ lao động trong tổ chức.

#### **11.18 Chiến lược kinh doanh quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các chiến lược kinh doanh quốc, bao gồm các khái niệm cơ bản về chiến lược, chiến thuật, môi trường kinh doanh, chiến lược cấp công ty, chiến lược cấp đơn vị kinh doanh, chiến lược cấp chức năng, các chiến lược cạnh tranh, các chiến lược kinh doanh quản lý quốc tế, và các chiến lược cách thức xâm nhập thị trường quốc tế. Thông qua đó, người học sẽ có khả năng phân tích, đánh giá được môi trường kinh doanh, cũng như phân tích được các chiến lược mà doanh nghiệp sử dụng nhằm cạnh tranh với nhau, đồng thời có thể phân tích được các cách xâm nhập thị trường quốc tế, và cách vận dụng những công cụ chiến lược để đưa ra định hướng và lựa chọn chiến lược cho các tình huống khác nhau.

#### **11.19 Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu là một ngành học, một nghề chuyên môn rất mới ở Việt Nam và cả trên thế giới ngày nay. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng và giúp người học hiểu được việc xây dựng hệ thống logistics, chiến lược thu mua, chiến lược sản xuất và chiến lược đáp ứng nhu cầu khách hàng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

#### **11.20 Marketing quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao trong lĩnh vực Marketing Quốc tế dựa trên các kiến thức cơ bản về Marketing. Môn học giúp sinh viên có thể xây dựng một chương trình Marketing ở tầm quốc tế cho một sản phẩm bất kỳ của tổ chức một cách có hệ thống và phù hợp.

#### **11.21 Quản trị tài chính quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý kế toán
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Quản trị tài chính quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng nghiên cứu cơ bản về lĩnh vực tài chính quốc tế theo hướng tiếp cận phân tích kinh tế. Cấu trúc môn học gồm 3 phần chính. Phần I khảo sát khung cảnh và cấu trúc môi trường tiền tệ và tài chính toàn cầu. Phần II làm rõ và nhấn mạnh mối liên kết chặt chẽ và tương tác liên tục giữa các thị trường và nền kinh tế các nước thông qua

các lý thuyết về quan hệ ngang bằng quốc tế giữa giá cả, lãi suất và tỷ giá. Phần III bao hàm các khía cạnh nghiên cứu chuyên sâu về sự vận động của tỷ giá và tác động của nó đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế ngày nay.

#### **11.22 Hành vi tổ chức**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2,0,4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Không*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình hành vi tổ chức, các yếu tố tác động đến những hành vi của cá nhân và các nhóm trong một tổ chức, các vấn đề về thông tin liên lạc, lãnh đạo, cấu trúc và văn hóa tổ chức.*

#### **11.23 Giao tiếp trong kinh doanh**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2,0,4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về tâm lý giao tiếp trong kinh doanh hầu ứng xử một cách hữu hiệu với các dạng tâm lý của khách hàng - lãnh đạo - đồng nghiệp và nhân viên thuộc quyền. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về lý thuyết các học thuyết lẫn thực hành trong mọi tình huống - trên tinh thần làm việc theo nhóm (Teamwork), thuyết trình trước đám đông - nhằm giúp khả năng tự tin khi tiến hành một cuộc giao tiếp. Từ đó xác định ý thức rõ ràng về nhu cầu tự rèn luyện kỹ thuật - nghệ thuật giao tiếp để chuẩn bị hòa nhập trong môi trường kinh doanh đầy năng động.*

#### **11.24 Thanh toán quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Thanh toán quốc tế giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế và cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ.*

#### **11.25 Thị trường chứng khoán**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2,0,4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán – một trong những kênh huy động vốn quan trọng nhất trong bất kỳ nền kinh tế nào của thế giới. Sinh viên được trình bày những lý thuyết căn bản của chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm những khái niệm về cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh.*



Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên vai trò và chức năng của các nhân tố tham gia thị trường chứng khoán như Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các công ty chứng khoán.

#### **11.26 Quản trị quan hệ khách hàng**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2, 0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết: Không*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này nghiên cứu một cách tổng thể các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM), bao gồm chiến lược, chăm sóc khách hàng, bán hàng và công nghệ thông tin; qua đó, giúp người học hình dung quy trình thực hiện CRM trong doanh nghiệp và có thể ứng dụng được thông qua việc phân tích các tình huống.*

#### **11.27 Tâm lý học kinh doanh**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2, 0, 4)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Môn Tâm lý học kinh doanh sẽ giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản để hiểu tâm lý con người – đối tượng của quản lý. Môn học giới thiệu toàn bộ đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm: các quá trình, trạng thái và thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó giúp cho sinh viên ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho việc tổ chức sản xuất kinh doanh; quản trị nhân sự; quản trị tài chính; Marketing; đào tạo nhân viên,..*

#### **11.28 Hệ thống thông tin quản lý (MIS)**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ thông tin, các thành phần và các loại hệ thống thông tin, từ đó có thể đưa ra những chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu hướng thời đại mới.*

#### **11.29 Đầu tư quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Đầu tư quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành thuộc chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế. Môn học cung cấp khung lý thuyết, công cụ hoạch định và các chiến lược tiến hành hoạt động đầu tư quốc tế. Môn học giúp sinh viên tìm hiểu môi trường đầu tư quốc tế cũng như các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư quốc tế. Môn học chú trọng đến việc giới thiệu khung lý*

thuyết nền tảng tác động đến hoạt động đầu tư quốc tế và phân tích tình huống hoạt động đầu tư quốc tế tại các doanh nghiệp quốc tế.

### **11.30 Quản trị dự án đầu tư quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Quản trị dự án đầu tư quốc tế là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành định hướng ứng dụng và phân tích chính sách kinh tế. Môn học trang bị kiến thức, kỹ năng thực hành trong lĩnh vực quản lý các dự án quốc tế, các chương trình quốc tế, đặc biệt chú trọng các dự án và chương trình đầu tư/kinh doanh đa quốc gia của các tổ chức và doanh nghiệp. Các chủ đề chính bao quát khung kiến thức căn bản về đặc trưng dự án quốc tế, vị trí và mối quan hệ của dự án trong chiến lược quốc tế tổng thể của tổ chức, quy trình quản lý và nội dung các giai đoạn trong quản lý dự án quốc tế, và khảo sát tình huống một số dạng dự án quốc tế tiêu biểu.

### **11.31 Anh văn thương mại**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3,0,6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Anh văn thương mại củng cố và phát triển kiến thức ngữ pháp, cấu trúc và từ vựng sử dụng trong giao tiếp và viết thư tín thương mại; cung cấp kiến thức, từ vựng và những khái niệm chuyên ngành được sử dụng trong môi trường kinh doanh; rèn luyện kỹ năng diễn đạt ý kiến, suy nghĩ, ý tưởng và thuyết trình trong môi trường kinh doanh; phát triển các kỹ năng đánh giá công việc, dự đoán kết quả và lựa chọn quyết định; rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo nhằm đạt được hiệu quả trong kinh doanh.

### **11.32 Kinh doanh quốc tế**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(3, 0, 6)*
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về kinh doanh quốc tế như: Đại cương về kinh doanh quốc tế; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế; các chiến lược, chính sách và các mặt của hoạt động kinh doanh quốc tế; và những vấn đề nhà quản trị phải đối mặt trong môi trường toàn cầu hóa. Các kiến thức được cung cấp một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật nhằm đáp ứng được những thay đổi từng ngày của hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

### **11.33 Phần mềm ứng dụng ERP**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập: 3(2, 1, 6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này sinh viên có khái niệm cơ bản và chức năng của ERP từ đó ứng dụng ERP trong thực tiễn như từ việc theo dõi đơn hàng đơn giản, quản trị hàng tồn kho, sản xuất, chuỗi cung ứng cho đến quản trị tài chính (cả kế toán và thuế) và quản trị nhân sự.

#### **11.34 Thương mại điện tử**

**Số TC:03**

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về thương mại điện tử, cách ứng dụng và triển khai dự án về thương mại điện tử, từ đó có thể áp dụng đưa ra những chiến lược thương mại điện tử phù hợp trong doanh nghiệp, nắm được phương thức triển khai hiệu quả nhất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại kỹ thuật số.

#### **11.35 Quản trị quan hệ khách hàng**

**Số TC:02**

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này nghiên cứu một cách tổng thể các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM), bao gồm chiến lược, chăm sóc khách hàng, bán hàng và công nghệ thông tin; qua đó, giúp người học hình dung quy trình thực hiện CRM trong doanh nghiệp và có thể ứng dụng được thông qua việc phân tích các tình huống.

#### **11.36 Thực tập tốt nghiệp**

**Số TC:04**

- *Phân bố thời gian học tập:* 4(0, 4, 8)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 4
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Sinh viên đăng ký đề tài và tham gia thực tập tại các công ty dưới sự hướng dẫn của GVHD do Khoa phân công. Học phần giúp sinh viên hiểu biết về cơ cấu tổ chức hoạt động của một doanh nghiệp; trình bày được thực trạng và nhận xét, đánh giá vấn đề mình nghiên cứu đang diễn ra tại doanh nghiệp; đề xuất được các giải pháp thực tiễn và khả thi; thực hiện được một báo cáo thực tập tốt nghiệp hoàn chỉnh.

#### **11.37 Khóa luận tốt nghiệp**

**Số TC:06**

- *Phân bố thời gian học tập:* 6(6, 0, 12)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 4
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp sinh viên hệ thống lại và nâng cao những kiến thức đã học trong chương trình.

## 12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 12.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Sinh viên ngành QLCN chủ yếu sử dụng phòng máy tính cho các môn học của mình như các phòng sau đây: A3-101, A3-102, A3-103, A3-104, A3-105, A5-102A, A5-102B.

### 12.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: [www.vnulib.edu.vn](http://www.vnulib.edu.vn)

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: [www.lib.ueh.edu.vn](http://www.lib.ueh.edu.vn)

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: [www.lib.hcmut.edu.vn](http://www.lib.hcmut.edu.vn)

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: [www.lic.neu.edu.vn](http://www.lic.neu.edu.vn)

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: [www.tapchikhgdkh.hcmute.edu.vn](http://www.tapchikhgdkh.hcmute.edu.vn)

Tạp chí Phát triển kinh tế: [www.tcptkt.ueh.edu.vn](http://www.tcptkt.ueh.edu.vn)

Tạp chí Khoa học: [www.tckh.ou.edu.vn](http://www.tckh.ou.edu.vn)

Thời báo kinh tế Sài Gòn: [www.thesaigontimes.vn](http://www.thesaigontimes.vn)

## 13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo được triển khai theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

## CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	WEDE330484	Thiết kế web	3	
2.	ERPS431208	Phần mềm ứng dụng (ERP)	3	
3.	DEMA431609	Quản trị kho bãi	3	
4.	MAAC430507	Kế toán quản trị	3	
<b>Tổng</b>			<b>6</b>	

**Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật  
Thành phố Hồ Chí Minh**